

## TIÊU DẪN

# CÓ THƯỢNG ĐẾ HAY KHÔNG?

&

# THƯỢNG ĐẾ ĐANG Ở ĐÂU?

## Dã Trung Tử

Lời Đức Hộ Pháp:

*“Mình cũng là một vật của toàn vạn vật trong vũ trụ, nếu mình không biết Thượng Đế thì mình lại chẳng biết mình...”*

*Diễn văn của Đức Hộ Pháp  
đọc tại Tòa Thánh Tây ninh  
15-7 Nhâm thân/16-8-1932*

Trước khi đi vào đề tài này chúng ta cần có một tín niệm tiên quyết rằng “Thượng Đế là Đấng tự hữu và hằng hữu”. Vì trong Tam kỳ Phổ độ Thượng Đế đã khai thị rằng:

*“Khi chưa có chi trong Càn khôn Thế giới thì khí Hư vô sanh ra có một Thầy và ngôi của Thầy là Thái cực... Thầy phân Thái cực ra Lưỡng nghi, Lưỡng nghi sanh Tứ tượng. Tứ tượng biến Bát quái, Bát quái biến hóa vô cùng mới lập ra Càn khôn Thế giới.”* (TNHT /Q2 / tr. 62)

Câu này có nghĩa là Thượng Đế từ Hư vô chi khí mà có. Ngôi của Ngài là một khối Thái cực, Ngài mới phân Thái cực ra Lưỡng nghi (Âm Dương), Âm Dương sinh Tứ tượng (Thái dương, Thiếu âm, Thái âm Thiếu dương), Tứ tượng sinh Bát quái, tức là Tám hiện tượng đó là: Càn: Trời, Khôn: Đất, Chấn: Sấm chớp, Tốn: Gió, Khảm: Nước, Ly: Lửa, Cấn: núi, Đoài: ao đầm. Từ Tám hiện tượng này vận chuyển mà biến hóa vô cùng mới tạo lập ra vũ trụ và vạn hữu chúng sinh.

Đây là một vấn đề vô cùng huyền bí, nằm trong phạm trù Vũ trụ quan của triết học Đông phương ... Từ xưa đến nay nhiều Giáo chủ, nhiều Triết gia đã bàn luận giải đáp, nhưng vẫn còn là vấn đề bí ẩn bất tận. Nên nếu chúng ta chấp nhận những tín niệm tiên quyết nêu trên đây, thì mới có thể cùng nhau tìm hiểu đề tài này.

Còn có nhiều trường phái căn cứ vào giác quan, hễ cái gì mắt thấy tai nghe mới cho là có thật, nên họ cho rằng không có Thượng Đế, mà Thượng Đế chỉ là một sản phẩm tưởng tượng. Ngay con người họ cũng chẳng biết mình là ai, và cũng cho con người là một sản phẩm tình cờ ngẫu nhiên của vật chất, đời sống con người chỉ ngắn ngủi từ chiếc nôi đến nấm mồ là hết. Vì đã không tin có Thượng Đế, thì mọi sự vật

đối với họ làm gì có ý nghĩa vĩnh cửu và trường tồn. Sự kiện này Đức Hộ Pháp đã nói rằng:

*“Minh cũng là một vật của toàn vạn vật trong vũ trụ, nếu mình không biết Thượng Đế thì mình lại chẳng biết mình...” (Diễn văn của Đức Hộ Pháp đọc tại Tòa Thánh Tây ninh ngày 15 tháng 7 Nhâm thân / 16-08-1932).*

Trong thực tế khi gạt bỏ Thượng Đế, thì cũng chính là lúc con người tự phủ nhận chính mình. Còn với niềm tin có Thượng Đế, thì sự sống con người sẽ có ý nghĩa cao cả, và đời sống trở nên có mục đích, từ đó con người sẽ hưởng được chân hạnh phúc.

Đối với niềm tin Thượng Đế thì tùy theo thời đại và địa phương mà nhân loại tôn xưng Ngài bằng nhiều ngôn từ khác nhau đó là: Jehova, Brhama, Allah, Đức Chúa Trời, Thượng Đế, Tạo hóa, Hóa công...

Các tài liệu sưu tập sau đây, cốt cho chúng ta suy lý cảm nhận sự hiện hữu của Thượng Đế, và lắng nghe được những huyền âm vi diệu của Ngài đang phát xuất trong lương tâm của mỗi con người.

## QUAN NIỆM KHÁC NHAU VỀ THƯỢNG ĐẾ TRONG CÁC TÔN GIÁO

Đối với bản thể và quyền năng của Thượng Đế thì bàng bạc vô cùng, mỗi tôn giáo đều dựa trên những cơ sở khác nhau để diễn tả một phần nào đó, hầu đáp ứng cho những nhu cầu tâm linh của một bộ phận nhân loại, tùy theo đối tượng, tùy theo địa phương và trình độ tiến hóa của con người ở từng thời đại.

Ngay Phật giáo, Lão giáo và Nho giáo không gọi đích xác rằng Thượng Đế là Người tạo dựng ra vũ trụ vạn hữu, nhưng Đức Thích Ca đã gọi cái sinh ra pháp giới chúng sanh

là Chân như, Đức Lão tử gọi là Đạo, Đức Khổng tử gọi là Lý Thái cực, không phải các Ngài phủ nhận Thượng Đế, mà các Ngài muốn thức tỉnh chúng sanh ở thời điểm đó, không nên tôn thờ đa thần và y lại vào thần quyền.

Vì theo tín niệm chung nhân loại trong thời đại của các Ngài thường tin vào đa thần, hoặc nếu có tin tưởng vào Thượng Đế thì cũng có một định kiến rằng Thượng Đế là một người có quyền lực vạn năng, quyết định mọi sự một cách độc đoán, nên các Ngài muốn giáo hóa cho con người thời đó đừng y lại vào thần quyền hay tin tưởng vào đa thần một cách mê tín dị đoan, mà khuyên con người phải ăn ở đúng với Thiên lý, Chân tâm, Phật tánh, đúng với lương tâm và lòng trắc ẩn sẵn có nơi chính mình, như vậy có nghĩa là đã phụng sự Thượng Đế và như thế mới hưởng được phước lành, chứ không phải chỉ cầu khẩn suông nơi Thượng Đế hay tin tưởng vào nhiều thần linh từ bên ngoài mà có được hạnh phúc chân thật.

Đối với bản nguyên và quyền năng của Thượng Đế, trên thế gian chưa có Đấng Giáo chủ nào giảng giải rõ ràng được căn nguyên nguồn cội của Ngài, cũng như diễn tả được hình thể của Ngài, vì Ngài là nguồn sống của vũ trụ vạn hữu, nên hình thể của Ngài cũng có thể nói là hình thể của cả vũ trụ và vạn hữu chúng sanh, nên không thể lấy một con người hay một vật thể nào để tượng trưng cho Ngài được. Vì con người chỉ là hạt cát trong bãi sa mạc, là một phần tử cực kỳ nhỏ bé so với nguồn sống bao la của đất trời, đời sống lại vô cùng ngắn ngủi so với sự vĩnh hằng của Tạo hóa.

Chính các vị Giáo chủ là bậc Đại giác ngộ, nhưng cũng không thể nào dùng văn tự và ngôn ngữ hữu hạn của con người để giảng giải rõ ràng. Ngay như Đức Phật khi giảng giải về Chân như, là cái tạo ra pháp giới chúng sanh, nhưng Ngài cũng dùng những ngôn từ lơ lửng như: cũng có, cũng không, không phải có, không phải không, cũng đồng, cũng khác, không phải đồng, không phải khác... hoặc là những

điều ta biết như lá trong rừng, và cái ta nói ra được như nắm lá trong tay này... (Theo Thủ Lăng Nghiêm).

Theo Đức Lão Tử thì Đạo tạo dựng ra vũ trụ, sanh hóa và hàm dưỡng vạn linh, nhưng Ngài không biết gọi tên cái đó bằng gì, nên đặt tên là Đạo, gượng gọi tên đó là lớn (Tự chi viết Đạo cưỡng chi danh viết Đại), và khi Ngài nói về Đạo, cũng nói rất là thận trọng và khiêm tốn, thường dùng cách nói lơ lửng như: có lẽ (tượng), giống như (tự), hình như (nhược), hoặc là (hoặc)... Ngài cũng xác nhận rằng Đạo cũng như vũ trụ vô cùng huyền bí, không thể hiểu được và giảng giải được, nên trong Đạo đức kinh Ngài đã nói rằng:

*“Đạo khả đạo phi thường đạo” (Đạo đức kinh / Thiên thượng).*

Có nghĩa là cái Đạo mà đã diễn tả ra được bằng lời nói, thì không phải là cái Đạo thường hằng bất biến. Vì theo Đức Lão Tử cho Đạo là bản nguyên của vũ trụ, nó vô cùng huyền bí cao siêu, không thể dùng lời nói mà diễn tả được. Chính Ngài cũng không biết tên là gì nên gượng gọi Đạo mà thôi.

Còn đối với Nho giáo, các vấn đề huyền bí về vũ trụ và nhân sinh, Đức Khổng tử chỉ đề cập đến trong khi sang định kinh Dịch (Thiên đạo) và kinh Xuân thu (Thế đạo). Phần này chỉ dành cho những đệ tử có kiến thức đặc biệt tự lãnh hội lấy mà thôi, chứ Ngài không đem dạy rộng rãi cho mọi người. (Theo Nho giáo của Trần Trọng Kim).

Đối với các vị Giáo chủ là những bậc nhận thiên mệnh của Thượng Đế xuống thế gian để độ rỗi chúng sanh, mà các Ngài không thể dùng ngôn ngữ của con người để giảng giải rõ ràng các vấn đề huyền bí của Tạo hóa. Nên các Ngài đành giữ im lặng, xa lìa văn tự, nhưng nếu không nói gì, thì làm sao cứu độ chúng sanh, nên các Ngài phải tùy thời, tùy trình độ hiểu biết của nhân loại mỗi nơi, mỗi thời kỳ mà nói, nhưng nói một cách lơ lửng như Đức Phật, hay rất khiêm tốn như Đức Lão tử hoặc chỉ nói đến phần thể dụng thiết thực

như Đức Khổng tử; cốt để gợi ý cho con người lắng nghe tiếng gọi của Thượng Đế từ nơi tâm linh của mình mà thôi.

Quan niệm về Thượng Đế trong các tôn giáo, cũng như ngoài nhân gian, tuy có khác nhau, nhưng xét cho cùng, thì đều có một mục đích là đả phá những mê tín của chúng sanh trong một thời điểm, và ở một địa phương nào đó; nên những quan niệm đó cũng có giá trị giới hạn nhưэт định, thích hợp với từng địa phương và từng thời đại, nếu ta nhắm vào những giáo lý cổ xưa của một thời đại nào đó tại một địa phương này, để kích bát và đả phá những giáo lý đã được phổ cập ở một địa phương khác, ở một một thời đại khác, đó là điều không thức thời. Cũng như dùng một quyền lực nào đó, để bắt buộc mọi người ở mọi nơi phải nghe theo những giáo lý đã lỗi thời, không còn phù hợp với sự tiến hóa của con người, thì đó là một sự cuồng tín nguy hiểm, cũng như vì tham quyền cố vị cố duy trì lại những giáo lý cũ kỹ để củng cố quyền lực, ngăn cản không cho các giáo lý mới mẻ tiến bộ lưu hành, thì cũng là một điều tai hại, trái với quan niệm của Nho gia là:

*“Muôn vật cùng sinh trưởng mà không xâm hại lẫn nhau, các đạo cùng lưu hành mà không phản bội lẫn nhau (Vạn vật tịnh dục nhi bất tương hại, đạo lý tịnh hành nhi bất tương bội/Trung dung).*

Xã hội loài người hiện đang tồn tại, thì niềm tin vào Thượng Đế cũng đang tồn tại, nhưng có từng thứ bậc là điều cần thiết, người tin vào Thượng Đế hiện hữu khắp mọi nơi, không nên cho người tin Thượng Đế ngự trên Trời cao, là sai, vì đó cũng là một quan điểm đúng, nhưng đúng với những người mới có niềm tin, và niềm tin này đang trên con đường đi đến chân lý tuyệt đối.

Còn các tôn giáo không dùng danh xưng Thượng Đế để chỉ Đấng tạo lập vũ trụ, mà họ đã tin rằng có “Một Cái Gì

Đó” đã vận hành bằng “Một Cách Nào Đó” để tạo ra vạn hữu chúng sanh như Phật giáo gọi là Chân như, Lão giáo gọi là Đạo và Nho giáo gọi là Thái cực, cũng không phải là một quan niệm vô thần, mà họ cũng thừa nhận Thượng Đế dưới một danh xưng khác mà thôi. Nghĩa là niềm tin này không phủ nhận niềm tin khác, mà chỉ là sự hoàn mãn cho niềm tin khác.

## QUAN NIỆM VỀ SỰ HIỆN HỮU CỦA THƯỢNG ĐẾ TRONG GIÁO LÝ CÁC TÔN GIÁO

Tất cả các tôn giáo đều tin tưởng đã có một Đấng Thượng Đế tự hữu và hằng hữu, nhưng Ngài đang ở đâu? Ngự trị nơi nào? thì mỗi tôn giáo tùy theo thời điểm khai sáng và trình độ giáo chúng mỗi nơi mà lại có những lý giải khác nhau.

Đa số những tôn giáo theo học phái nhị nguyên, tin tưởng rằng Thượng Đế là Đấng tạo lập ra vũ trụ và vạn hữu chúng sanh, theo học thuyết này thì tuy Thượng Đế không có thể xác nhưng cũng có nhân cách đức hạnh như con người, Ngài vô cùng từ bi, bác ái và công bình... Ngài toàn năng và đầy quyền lực, con người có thể cầu nguyện với Ngài, thương yêu Ngài, và được Ngài đáp lại... Theo quan niệm này thì Thượng Đế có tính cách con người, nhưng Ngài vô cùng cao cả, không có những tật xấu như con người. Ngài đang ngự trị trên Trời cao, đang cách biệt với thiên nhiên và con người, đa số giáo chúng của các tôn giáo này đã tin tưởng nơi một Thượng Đế cao cả luôn yêu thương họ, nhưng lại ở quá xa cách với họ, vì một con người bình thường không thể suy nghĩ đến việc gì không cụ thể, mà tự nhiên họ thích bám lấy cái gì mà trí năng họ có thể hiểu được. Nên trong lúc giảng dạy về một môn đồ chân chính Đức Chúa Jêsus đã phán với giáo chúng trong thời đại của Ngài rằng:

*“Chẳng phải nói Lạy Chúa! Lạy Chúa! mà vào được nước Đức Chúa Trời, nhưng chỉ ai làm theo ý muốn của Cha Ta trên Trời thì mới vào được nước Người (Thánh kinh Tân ước/ Mat 7:21).*

Phần đông giáo chúng của các tôn giáo trên thế giới, nhất là ở Âu châu, Tây Á đều tin tưởng rằng Thượng Đế ngự trên trời, nên tùy theo trình độ của giáo chúng thời bấy giờ mà Chúa Jêsus đã phán dạy họ như vậy.

Còn một số tôn giáo khác nhất là phương Đông thuộc học phái phi nhị nguyên cũng đã tin tưởng bản thể và quyền năng của Thượng Đế đại khái như vậy, nhưng lại dung hòa hơn, giáo thuyết này cho rằng Thượng Đế là Đấng Tạo hóa, nhưng chất liệu tạo vật cũng chính là Ngài, nói một cách khác chính Ngài cũng là nguyên nhân là cội nguồn của vật chất tạo ra vạn hữu, cho nên học thuyết này cho rằng Thượng Đế hiện hữu khắp mọi nơi, thấm nhuần trong vạn hữu ... từ những đại tinh cầu trong không gian cho đến những vầng đá nằm sâu dưới mấy tầng địa chất đều có mặt của Ngài ... Ngài hiện hữu trong tâm hồn của chúng sanh, từ hạng thượng lưu trí thức cho đến hạng khốn khổ cùng đing, nên người xưa mới có câu:

*“Nhân tâm sanh nhứt niệm, thiên địa tất giai tri (tâm con người suy nghĩ điều gì thì trời đất đều biết).*

Theo học thuyết này thì con người do Thượng Đế tạo dựng cả linh hồn lẫn thể chất, con người luôn luôn tiến lên theo hướng tấn hóa, nhanh hay chậm tùy theo sự tinh tấn của mỗi cá thể, và cuối cùng mỗi linh hồn cũng hưởng được sự cứu rỗi của Thượng Đế, dù là côn trùng thảo mộc thấp kém nhất, cho đến những thần thánh cao cả nhất, sớm muộn gì tất cả cũng sẽ đạt đến một thế giới nơi đó hạnh phúc sẽ vô biên, và họ sẽ không còn luân hồi sinh tử, mãi mãi sống bên cạnh Thượng Đế.

## QUAN NIỆM SỰ HIỆN HỮU CỦA THƯỢNG ĐẾ THEO CAO ĐÀI GIÁO

Trong Tam kỳ Phổ độ đại đa số giáo chúng Cao Đài cũng có một niềm tin về Thượng Đế, giống như của tín đồ các tôn giáo nêu trên... Vì đây là một niềm tin phổ quát lưu truyền qua lâu đời, nó đã trở thành một niềm tin vĩ đại, nhưng ngày nay Đức Chí Tôn đã khai thị cho chúng ta một học thuyết nhất nguyên đó là:

*“Thầy tức là các con, các con tức là Thầy,” (TNHT / Q1/ trang 8).*

Theo khai thị này thì chúng ta phải hiểu rằng: Thượng Đế và Vũ trụ cùng Vạn hữu chúng sanh là “Một”, nghĩa là Thượng Đế và Chúng sanh không phải là hai thực tại riêng biệt. Học thuyết này đã được Thượng Đế khai thị trong triết học Vedanta tối cổ của Ấn độ vào Nhứt kỳ Phổ độ, ngày nay chỉ còn những bậc có tuệ giác trong một số tôn giáo hiểu được mà thôi. Đây là một học thuyết thượng thừa, đối với giáo chúng trình độ trung bình rất khó lãnh hội.

Như vậy trong Tam kỳ Phổ độ ngày nay, chúng ta có thể hiểu rằng Đấng Thượng Đế của cõi trời, cũng là Thượng Đế trong thiên nhiên, và Đấng Thượng Đế trong thiên nhiên cũng chính là Thượng Đế trong con người. Theo học thuyết này thì vũ trụ thiên nhiên và chúng sanh đều là “Hiện thân của Thượng Đế”. Nói tóm lại ngay cả côn trùng thảo mộc hễ cái gì có “Sự Sống” là có Thượng Đế trong đó. Điều này trong Tam kỳ Phổ độ Đức Chí Tôn cũng đã dạy rằng:

*“Chi chi hữu sanh cũng do bởi chơn linh Thầy mà ra, hễ có sống ắt có Thầy. Thầy là cha của sự sống ... Cái sống của chúng sanh, Thầy phân phát khắp càn khôn thế giới...”*  
TNHT / Q2 / Tr. 62.

Theo khoa học thực nghiệm đã chứng minh rằng những giọt nguyên sinh chất (Protoplasma) trong suốt, gần như vô hình, mắt ta không thể nhìn thấy, mà nó di động nhờ hấp thu sinh khí thái dương. Chính cái tế bào đơn độc này chứa mầm sống của muôn loài, là cội nguồn của sự sống theo khoa học thực nghiệm. Tự nó không có thể tạo ra sự sống được, vậy thì sự sống từ đâu mà đến? Như vậy “Sự sống” này chắc chắn là do bởi Thượng Đế, và chắc chắn là có Ngài ẩn tàng trong đó.

Điều này chúng ta còn nhận thấy trong những kinh Upanisads tối cổ của Ấn độ cũng đã đề cập đến:

*“Tất cả những gì tồn tại trong vũ trụ này đều được Thượng Đế bảo bọc”.*

Đây chính là tư tưởng mà Thượng Đế đã khai thị cho loài người rất sớm. Nên vì thế chúng ta phải bảo tồn vạn linh cùng với Thượng Đế, bằng con mắt nhìn thấy Thượng Đế một cách thật sự trong mọi sự sống, hễ cái gì có sự sống là có Ngài. Chính Thượng Đế ở trong từng cánh hoa, trong đờn trẻ sơ sinh, trong người vợ, người chồng, chính Ngài hiện hữu trong người thiện và trong kẻ ác, Ngài ở trong người tội lỗi và trong kẻ phạm tội, trong sự sống và sự chết... đó là sự tồn tại của “chân ngã”.

Một Chơn sư đã dạy đệ tử rằng:

*“Con phải tập phân biệt Thượng Đế trong mình các loài vật, dẫu chúng nó thật xấu xa... Con cũng có thể giúp đồng bào con luôn luôn là nhờ con với họ trong mình đồng chung có Chơn thần của Đức Thượng Đế. Con hãy học hỏi cách thức tinh Chơn thần đó trong người họ...”* (Krishnamurti / Dưới Chân Thầy).

Toàn thể vũ trụ này là một “Tồn tại” thuần nhứt về mọi phương diện vật chất, tinh thần, đạo đức và tâm linh. Chúng ta đang nhìn thấy cái Tồn tại này trong nhiều hình thức khác

nhau, đó là một Linh hồn độc nhứt vô nhị trong vũ trụ, đó chính là Thượng Đế đang tồn tại thường xuyên trong vạn hữu. Nếu Thượng Đế không tồn tại trong vạn hữu ngay trong hiện tại, thì không bao giờ Ngài tồn tại trên trời cao, trong quá khứ và cũng sẽ không bao giờ Ngài tồn tại trong tương lai.

Lời khai thị của Đức Chí Tôn đã cho chúng ta thấy rằng từ lâu con người ngay cả những bậc triết nhân, sau khi luống công tìm kiếm Thượng Đế bên ngoài bản thân, đã hoàn tất vòng tròn và trở lại ngay điểm khởi hành của mình, linh hồn con người, và đã nhận rằng Đấng Thượng Đế mà con người đã đi tìm khắp các núi đồi thung lũng, trong các đền thờ, và trên tận trời xanh..., Đấng Thượng Đế mà con người tưởng tượng như là Đấng đang ngồi trên thiên đường mà ngự trị thế gian, chính là “Chân ngã”. Nên con người bấy giờ có thể nói tôi là đền thờ của “Ngài” và Ngài luôn ngự trong “Tôi”. Đúng như lời Đức Chí Tôn khai thị:

*“Thầy tức là các con, Các con tức là Thầy”.*

Khi quan niệm trong mỗi con người có một Đấng Thượng Đế hoàn hảo như vậy, thì làm sao con người có thể lầm lạc như cái tôi “phàm ngã” được. Khi con người đã nhìn thấy Đấng Thượng Đế của vũ trụ ngự trong tâm họ thì mọi thứ ngăn cách sẽ không còn nữa, khi mà tất cả nam nữ, thần thánh, cây cỏ, muôn thú và toàn thể vũ trụ đã dung hòa trong “thuần nhất” thì làm gì còn có sợ hãi, ganh ghét, vì con người có bao giờ phải sợ chính mình không? Chùng đó mọi khổ đau, mọi tư tưởng xấu xa sẽ tan biến, và con người không có thể có những tư tưởng phân biệt ta với người khác, bởi vì chính “Tôi” là tồn tại duy nhứt của vũ trụ. Cái gì tôi làm cho người khác cũng là làm cho chính tôi.

Học thuyết nhất nguyên mà Thượng Đế đã khai thị cho loài người rằng:

*“Thầy tức là các con, các Con tức là Thầy”.*

Câu này đã rao giảng cho mọi người nắm nội dung sau đây:

Khi hiểu rằng con người là một với Thượng Đế, và với tư cách đó thì mọi linh hồn hiện hữu là linh hồn của bạn, và mọi thể xác hiện hữu là thể xác của bạn, và nếu khi bạn làm tổn thương bất cứ người nào khác, là bạn tự làm tổn thương lấy mình; khi thương yêu bất cứ người nào, tức là mình tự thương yêu chính mình vậy. Khi mà luồng thù hận được tung ra ngoài, dù nó làm tổn thương ai đi nữa, thì trước nhất nó cũng vẫn làm tổn thương chính là bạn.

Khi anh đã nhìn thấy Thượng Đế tính trong vợ anh, con anh, bạn hữu của anh, và những người sống trong cộng đồng với anh, và khi anh đã biết rằng Thượng Đế ngự trong họ, thì làm sao anh có thể phân biệt đối xử, bỏ bê, tệ bạc, với họ được. Vì con người là Đấng Vô biên, nhưng sở dĩ có như vậy tại vì con người chưa ý thức được điều đó, nhưng con người đang trên đường phấn đấu đạt đến ý thức đó, và khi họ ý thức trọn vẹn về Đấng Vô biên này hiện hữu ngay trong họ, con người cũng sẽ đi đến sự hoàn mỹ và hoàn toàn tự do.

Một người có đức tin sơ cơ, mới bắt đầu tin vào Thượng Đế, người đó tin rằng mỗi một lần nguyện cầu đã được một Đấng nào đó đáp ứng, nhưng chính ra con người đã tự đáp ứng sự nguyện cầu của mình, mà mình không biết, những người này có thể nói “Lạy Chúa, con là một kẻ tội lỗi khôn nạn” nhưng ai sẽ giúp họ, mà chính con người là sự trợ giúp của chính mình. Vì Con người với Thượng Đế của vũ trụ là Một, thì sự trợ giúp trước nhất phải chính từ bản thân con người. Cũng như con tằm đã xây cái kén quanh mình nó, thì ai sẽ cứu nó? Mà chính nó phải tự bứt phá cái kén, mà bay ra ngoài làm một con bướm tốt đẹp, như một linh hồn tự do, chỉ lúc đó con người mới thấy được chân lý.

Khi con người hiểu và phấn đấu đạt được như vậy, họ sẽ tự nhũ với bản thân: “Ngài luôn hiện hữu trong tôi” đó là

những từ ngữ sẽ xua tan những bạc nhược còn trong tinh thần của mình, những từ ngữ này hiển lộ một nghị lực hùng khiếp đã có sẵn trong con người, cái năng lực vô biên đó đang ngủ trong tâm linh mỗi con người. Theo Yoga thượng thừa, thì đây là luồng Hỏa xà (Kundalini) nằm cuộn khúc trong đốt sống vùng eo lưng, gần huyết mạng môn hỏa của khoa châm cứu học, chính là điểm linh quang của Thượng Đế ban cho con người, hay nói một cách khác là Thượng Đế đang ẩn tàng trong con người. Theo Yoga thì khi luồng hỏa xà này đã được sự giác ngộ lay tỉnh và trườn lên đến tận đỉnh đầu, thì con người sẽ đạt được những quyền năng siêu phàm.

Khi một con người đạt đến trình độ cao nhất là nhận chân được Thượng Đế tính ngay trong chính mình, thì khi đó họ không còn phân biệt chủng tộc, màu da sắc tóc, giai cấp, tín ngưỡng tôn giáo, không còn phân biệt giới tính, trọng nam khinh nữ, không còn kỳ thị thân sơ, không còn thị phi ân oán, hoặc bất cứ một phân biệt nào giữa ta và người ... vượt qua tất cả để đoàn kết tương thân, là lúc họ đã nhận thấy con người thật nằm ngay bên trong con người.

Nói chung đối với vấn đề tín ngưỡng Thượng Đế, bất kỳ dưới hình thức nào, từ đơn giản như trong nhân gian, hay có một hệ thống triết học phong phú như trong các tôn giáo. Dù tin Thượng Đế là một Đấng tối cao ở một thế giới xa xăm nào đó, hay tin rằng Thượng Đế luôn hiện hữu trong tâm khảm mỗi người. Cho đến những người không tin có Thượng Đế nhưng vẫn còn tin tưởng vào lương tâm của mình. Dù không tôn thờ Thượng Đế, mà biết sùng bái tổ tiên, hiếu kính cha mẹ, thương yêu mọi người. Đối với tất cả niềm tin này cũng đều chánh tín và hữu ích cả, vì theo chơn truyền của Tam kỳ Phổ độ thì họ cũng đã tin vào Thượng Đế, bởi Thượng Đế hiện hữu trong tất cả.

Khi con người có một đức tin Thượng Đế như vậy, thì họ mới biết thành kính và thương yêu, mà khi đã thành kính thương yêu, thì mới biết giữ mọi hành tàng của mình trong

sạch, để khỏi bị lương tâm cắn rứt tức là bị Thượng Đế trừng phạt, và từ đó chúng ta sẽ có một mẫu số chung, đó là sự thanh bình an lạc cho mọi người. Nói cho cùng thì tất cả mọi cố gắng của các tôn giáo, cũng chỉ nhắm mục đích hướng thiện, để con người có được sự an lạc cho bản thân, an lạc cho gia đình, bình an cho xã hội, thanh bình cho thế gian mà thôi.

Chúng ta chỉ sợ cho những hạng người không tin tưởng gì cả, đã không tin tưởng ở Thượng Đế mà cũng không kể đến sự hiện hữu của lương tâm, thì đó mới chính là những kẻ không những gây tai họa cho bản thân, mà còn gây tai họa cho gia đình, cho đất nước và cho cả xã hội loài người nữa.

Vì những lý do nêu trên, nên tất cả niềm tin vào Thượng Đế đang tồn tại, có từng thứ bậc là điều cần thiết, chúng ta hãy để cho mỗi người được tự do theo đuổi quan điểm của mình, đừng làm tôn thương, đừng phủ nhận niềm tin của ai hết, bạn hãy chấp nhận quan điểm của mỗi người từ vị trí của họ, đừng đả kích, phá hoại hay làm thương tổn đến niềm tin về “Đấng Đã Tạo Lập Nên Vũ trụ” của họ, và nếu có thể bạn hãy giúp họ một tay để nâng quan điểm của họ lên một vị trí cao hơn. Tất cả lâu ngày chảy tháng, sau cùng họ cũng sẽ đi đến chân lý nhất nguyên tuyệt đối là:

*“Thượng Đế Vũ trụ và vạn hữu chúng sanh là Một”.*

Có nghĩa là Thượng Đế cũng là Tạo vật, và Tạo vật cũng là Thượng Đế.

Vì những lý do nêu trên mà người tín đồ Cao Đài giáo tuân thủ quy giới của Tam giáo, vâng theo lời dạy của các vị Giáo chủ, và luôn tôn trọng mạng sống của chúng sinh. Vì tất cả đều phát xuất từ một chân lý tối thượng, đó là Thượng Đế, một Đấng hiện hữu ở khắp mọi nơi.

## KẾT LUẬN

Tóm lại theo chơn truyền Cao Đài giáo, Thượng Đế là Đấng Chủ tể tốt phẩm của vũ trụ vạn vật, nên gọi là Đấng Chí Tôn, và cũng là Đấng Cha Lành chung của muôn loài, nên còn gọi là Đại Từ phụ, bởi vì đó là Đấng trên tất cả, của tất cả, và trong tất cả. Vì thế Cao Đài giáo tin tưởng Thượng Đế là Đấng luôn luôn hiện hữu trong mọi sự sống, vì mặc dù Ngài vô hình nhưng thống suất cả hiện tượng giới lẫn siêu linh giới, mặc dù bàng bạc vô sở trú, vô định xứ, nhưng biến hóa vô cùng, ngự trị cả không gian và thời gian, làm chủ cả tinh thần lẫn vật chất. Soi dẫn, chỉ đạo, hàm dưỡng, phán xét và chủ trì mọi quy luật, mọi sự vật...

Từ đức tin này, chúng ta tin rằng mọi người trong thế giới trước sau gì cũng sẽ tin tưởng vào học thuyết nhất nguyên: “Thượng Đế vũ trụ và con người là Một”. Khi con người đã thấm nhuần được đạo lý này, thì từ đó sự hoạt động của một ảnh hưởng Thượng Đế đồng nhứt, và sự khai triển của một Thượng Đế tính đồng nhứt trong tâm hồn mỗi người sẽ được biểu hiện, từ đó cõi lòng họ sẽ trong sạch và rộng mở, và chỉ có như vậy con người mới giải thích rõ ràng được mọi nguyên nhân và cứu cánh của tất cả luân lý, tất cả đạo đức và tất cả tâm linh trong vũ trụ.

Trong Tam kỳ Phổ độ, Đức Chí Tôn đã khai thị cho chúng ta biết rằng, tất cả nhân loại trên thế giới trước sau gì cũng phải đi đến đại đồng trong tình huynh đệ, đó là trọng tâm của sự Cứu rỗi lần thứ ba, kéo dài đến thất ức niên (bảy trăm ngàn năm), và kỳ vọng này Thượng Đế đã đặt để nơi chúng ta:

*“Trong Tam kỳ Phổ độ này, các con phải độ rỗi nhân loại khắp cả năm châu, thì trách nhiệm ấy lớn lao là bực nào?” (TNHT / Q1 / Tr. 32).*

Tức là kỳ vọng của Đức Chí Tôn đã gởi gắm nơi chúng ta cái thiên trách, về Thiên đạo là tạo cho mọi linh hồn được giải thoát khỏi vòng luân hồi sanh tử, về Thế đạo là đưa nhân loại đến đại đồng trong tình huynh đệ. Như vậy Cao Đài giáo phải đạt đến mục đích tối cao tối trọng là thực hiện một:

*“Thiên đạo công bình giải thoát”*

Và một:

*“Thế đạo nhơn nghĩa đại đồng”.*

## CHUNG

Dã Trung Tử

---

## TU LIỆU THAM KHẢO

Thánh ngôn Hiệp tuyển các quyển 1 và 2.

Thủ lãng nghiêm.

Lão tử Đạo đức kinh.

Nho giáo.

Thánh kinh Tân ước.

Trung dung.